

Mùa xuân làng quê và mỹ học dân gian trong bài thơ "Xuân về" của Nguyễn Bính

ISSN: 2734-9195 08:25 25/02/2026

Mùa xuân trong bài thơ không chỉ là cảnh sắc thiên nhiên mà trở thành một hệ thống biểu tượng văn hóa, phản chiếu linh hồn của làng quê Bắc Bộ – nơi mà thiên nhiên, con người và tín ngưỡng hòa làm một.

Tác giả: **Trần Văn Hiếu**

Địa chỉ: xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hóa

Trong phong trào Thơ mới 1932–1945, khi nhiều thi sĩ tập trung diễn tả những nỗi bơ vơ của cái tôi cá nhân, cảm thức chia lìa, hoài nghi, Nguyễn Bính lại chọn cho mình một con đường đầy bản sắc: trở về với văn hóa dân gian và nhịp sống của làng quê Việt Nam.

Thơ ông không Tây hóa hay lãng mạn hóa quá đà, mà tái sinh tinh thần dân tộc bằng giọng điệu mộc mạc, những hình tượng mang đậm hương đồng gió nội. Trong số đó, **Xuân về** là một tác phẩm tiêu biểu, thể hiện đầy đủ nhất mỹ học dân gian mà Nguyễn Bính theo đuổi.

Mùa xuân trong bài thơ không chỉ là cảnh sắc thiên nhiên mà trở thành một hệ thống biểu tượng văn hóa, phản chiếu linh hồn của làng quê Bắc Bộ – nơi mà thiên nhiên, con người và tín ngưỡng hòa làm một.

XUÂN VỀ

*Đã thấy xuân về với gió đông,
Với trên màu má gái chưa chồng.
Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm
Ngước mắt nhìn giời, đôi mắt trong.*

*Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,
Mưa tạnh giời quang, nắng mới hoe.
Lá nốn, ngành non ai tráng bạc?
Gió về từng trận, gió bay đi...*

*Thong thả, dân gian nghỉ việc đồng,
Lúa thì con gái mượt như nhung
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.*

*Trên đường cát mịn, một đôi cô,
Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.
Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
Tay lần tràng hạt miệng nam mô".*

(Trích từ *"Thi nhân Việt Nam"* – Hoài Thanh, NXB Văn học, 1997, tr.351).

1. Mùa xuân như một mã văn hóa của làng quê Việt

Trong Xuân về, mùa xuân không được miêu tả bằng những gam màu rực rỡ hay cảm xúc bùng nổ. Thay vào đó, Nguyễn Bính nhận ra xuân qua những tín hiệu tinh tế của miền quê Bắc Bộ mà chỉ những ai gắn bó lâu năm với ruộng đồng mới thấu.

Trước hết, ông cảm nhận mùa xuân qua sự chuyển biến của khí trời: *"Đã thấy xuân về với gió đông"*. Gió đông vốn gắn liền với cái rét, song khi mang theo hơi ẩm dịu nhẹ lại trở thành dấu hiệu đặc biệt của thời khắc giao mùa. Tương tự, câu: *"Mưa tạnh giời quang, nắng mới hoe"* gợi lên sắc vàng mỏng manh, ửng nhẹ của nắng cuối đông đầu xuân – thứ ánh sáng không chói chang mà dịu dịu, hắt lên cảnh vật vẻ tinh khôi rất bình yên.

Mùa xuân còn hiện ra trong sự sinh sôi của cây cỏ. Ở câu thơ *"Lá nỡn, nhành non ai trắng bạc?"*, vẻ đẹp của mầm non được miêu tả bằng hình ảnh ẩn dụ độc đáo: ánh nắng như *"trắng bạc"* lên lá, khiến chúng óng ánh, non tơ. Đây không chỉ là thi ảnh đẹp mà còn phản ánh kinh nghiệm dân gian về thời điểm đâm chồi nảy lộc.

Đặc biệt, **Nguyễn Bính** cho thấy sự am hiểu sâu sắc về mùa vụ nông thôn khi viết: *"Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng/ Ngào ngạt hương bay"*. Hương bưởi và hương cam là mùi hương rất đặc trưng của mùa xuân vùng Bắc Bộ, gợi nhớ sự thanh sạch, mộc mạc và những tập tục truyền thống.

Như vậy, thiên nhiên trong Xuân về không chỉ hiện lên bằng cảm xúc thẩm mỹ mà còn bằng tri thức văn hóa dân gian. Mùa xuân trở thành một mã văn hóa: từ mùi hương, ánh nắng đến sự sinh trưởng của cây cối đều hàm chứa kinh nghiệm sống lâu đời của người nông dân Việt.

2. Không gian cộng đồng làng quê Bắc Bộ

Điểm nổi bật của Xuân về là Nguyễn Bính không miêu tả thiên nhiên một cách đơn điệu mà luôn đặt trong quan hệ với con người. Đây là biểu hiện rõ của mỹ học dân gian, cái đẹp nằm trong sự hòa hợp giữa thiên nhiên – con người – cộng đồng.

Đối tượng đầu tiên xuất hiện trong bức tranh xuân là trẻ em: *“Từng đàn con trẻ chạy xun xoe”*. Tiếng cười và bước chạy của lũ trẻ làm không gian trở nên rộn ràng, đánh dấu sự sống động của mùa mới. Tiếp đến là hình ảnh thiếu nữ: *“màu má gái chưa chồng”*.

Mùa xuân của đất trời soi chiếu vào mùa xuân của tuổi trẻ, làm nổi bật vẻ đẹp e lệ, tươi sáng, một nét đẹp mang tính văn hóa lâu đời của thôn quê. Người nông dân – trụ cột của làng xã – cũng góp mặt với nhịp sống thư thả: *“Thong thả, dân gian nghỉ việc đồng”*. Sau những ngày lao động vất vả, cảnh nghỉ ngơi hiếm hoi đầu xuân không chỉ mang tính thực tế mà còn gợi cảm giác bình yên, gắn kết.

Ở những dòng thơ cuối, người già xuất hiện: *“Gậy trúc dắt bà già tóc bạc”*. Hình ảnh người cao tuổi làm cho bức tranh xuân thêm chiều sâu, cân bằng các thế hệ của một làng quê Việt.

Từ trẻ đến già, từ thiếu nữ đến người nông dân, tất cả được sắp xếp có chủ ý. Nguyễn Bính kiến tạo không gian cộng đồng đầy đủ, cho thấy mùa xuân không chỉ là biến chuyển của thiên nhiên mà còn là sự sum vầy của mọi lớp người trong xã hội nông thôn. Đây chính là nền tảng của mỹ học dân gian mà ông theo đuổi.



3. Hình tượng thiếu nữ - linh hồn của vẻ đẹp dân gian

Trong thơ Nguyễn Bính, thiếu nữ thôn quê luôn là trung tâm thẩm mỹ. Ở Xuân về, họ hiện lên qua những nét đẹp mộc mạc mà tinh tế. Chỉ bằng “*màu má gái chưa chồng*” và “*đôi mắt trong*”, tác giả đã dựng nên biểu tượng của sự e ấp, hồn nhiên, ngây thơ - những giá trị thẩm mỹ bền chặt trong văn hóa truyền thống.

Đặc biệt, Nguyễn Bính không gọi tả bằng lối miêu tả phô trương mà dùng hình tượng mang tính biểu trưng. Đôi mắt trong không chỉ là vẻ đẹp bên ngoài mà còn là vẻ đẹp của tâm hồn, của sự thuần hậu, chất phác. Ở đoạn cuối bài thơ, hình ảnh: “*Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa*” đã tái hiện trọn vẹn vẻ đẹp của người con gái làng quê trong dịp xuân sang. Yếm đỏ - biểu tượng của may mắn, của sức sống; khăn thâm - nét nền nã, kín đáo. Hai hình ảnh ấy kết hợp với không khí hội chùa tạo nên chất dân gian đậm đặc.

Thiếu nữ không chỉ là nhân vật mà trở thành một biểu tượng văn hóa: biểu tượng của mùa xuân, của vẻ đẹp thuần Việt, của sự nối tiếp thế hệ và của sự hài hòa giữa con người với thiên nhiên.

4. Không gian tín ngưỡng neo giữ bản sắc văn hóa

Một trong những điểm sáng về văn hóa tín ngưỡng của Xuân về là sự xuất hiện của không gian chùa chiền - nơi linh thiêng gắn bó với đời sống tinh thần của người Việt. Nguyễn Bính đã tái dựng cảnh lễ chùa đầu xuân bằng những chi tiết mộc mạc nhưng giàu sức gợi:

*"Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,
Tay lần tràng hạt miệng nam mô"*

Những chi tiết này không chỉ tái hiện một **sinh hoạt tôn giáo** quen thuộc mà còn thể hiện sự tôn kính, sự hướng về cội nguồn của người dân quê. Bà cụ với gậy trúc, với chuỗi hạt, với lời cầu nguyện “*nam mô*” là biểu tượng cho chiều sâu tâm linh của cộng đồng.

Không gian chùa còn là nơi các thế hệ gặp gỡ - từ thiếu nữ trẩy hội đến cụ già lễ Phật - tạo nên sự gắn kết văn hóa mạnh mẽ. Nhờ đưa tín ngưỡng vào Xuân về, Nguyễn Bính khẳng định rằng mùa xuân không chỉ là sự đổi thay của thiên nhiên mà còn là mùa của tâm thức, mùa con người hướng về điều thiện và

nguồn cội.

5. Thi pháp dân gian làm nên sức sống hiện đại của bài thơ

Nguyễn Bính đã đưa tinh thần dân gian vào thơ mới bằng sự kết hợp hài hòa giữa hình thức và nội dung. Thể thơ bảy chữ gợi sắc thái truyền thống nhưng vẫn linh hoạt. Ngôn ngữ thơ giản dị, gần gũi như ca dao: *“giời”, “xun xoe”, “yếm đỏ”, “khăn thâm”* – những từ ngữ dân dã tạo nên âm hưởng thân thuộc.

Ông không đơn thuần mô phỏng ca dao mà hiện đại hóa nó nhờ vào điểm nhìn nghệ thuật tinh tế. Cái tôi trữ tình vừa hòa vào cộng đồng, vừa đứng ngoài quan sát, đem đến cảm thức nhân văn sâu sắc. Sự hòa trộn này giúp Xuân về vừa mang *“hồn ca dao”*, vừa thể hiện tinh thần hiện đại – một phong cách rất riêng của Nguyễn Bính trong dòng Thơ mới.

Chính thi pháp dân gian được cách tân đã làm nên sức sống bền bỉ của bài thơ, khiến Xuân về trở thành một tác phẩm mẫu mực về nghệ thuật dân tộc hóa thơ hiện đại.

Tóm lại, Xuân về không chỉ là bài thơ miêu tả cảnh mùa xuân mà là một bức tranh văn hóa, nơi thiên nhiên, con người và tín ngưỡng hòa quyện trong ánh sáng của mỹ học dân gian. Nguyễn Bính đã làm sống dậy hồn quê Việt bằng ngôn ngữ bình dị nhưng giàu sức gợi, dựng lên một mùa xuân đầy bản sắc.

Đọc Xuân về, người đọc không chỉ cảm nhận được hương bưởi, sắc nắng hay gió xuân, mà còn nhìn thấy cội nguồn văn hóa dân tộc – mộc mạc, thuần khiết và sâu bền. Đó chính là giá trị lớn lao giúp thơ Nguyễn Bính vượt thời gian, trở thành tiếng nói của tâm hồn Việt qua nhiều thế hệ.

Tác giả: **Trần Văn Hiếu** xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hóa.